HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206 /2022/NQ-HĐND	*Hòa Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình như sau:

1. Tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 373/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, gồm có:

a) Mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã: Mức hỗ trợ bằng 95% kinh phí thực hiện được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

b) Mua sắm phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện: Mức hỗ trợ bằng 90% kinh phí thực hiện được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn: Mức hỗ trợ bằng 70% kinh phí thực hiện được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

4. Chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức. Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và nông nghiệp hữu cơ; truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh: Mức hỗ trợ bằng 100% kinh phí thực hiện được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

5. Các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 185/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ và mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025.

6. Cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại: Mức hỗ trợ bằng 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho một cơ sở, tổ chức, cá nhân trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

7. Bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn

a) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam.

b) Mức hỗ trợ bằng 50% kinh phí thực hiện được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

8. Phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

a) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Mức hỗ trợ bằng 70% kinh phí thực hiện được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

9. Nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, gồm có:

a) Mua sắm các trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp; mức hỗ trợ cụ thể:

- Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh: 1.000 triệu đồng/thiết chế.

- Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông cấp huyện: 500 triệu đồng/thiết chế.

- Nhà văn hóa hoặc hoặc hội trường đa năng và sân thể thao cấp xã: 80 triệu đồng/thiết chế.

- Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao thôn, bản: 50 triệu đồng/thiết chế.

b) Xây dựng tủ sách cho thư viện cấp huyện; tủ sách cho nhà văn hóa hoặc hoặc hội trường đa năng và sân thể thao cấp xã, nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao thôn, bản; mức hỗ trợ tối đa như sau:

- Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông cấp huyện: 100 triệu đồng/01 tủ sách.

- Thư viện, tủ sách xã: 50 triệu đồng/01 tủ sách.

- Tủ sách thôn: 30 triệu đồng/01 tủ sách.

c) Kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn; kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn; mức hỗ trợ tối đa như sau:

- Nhà văn hóa hoặc hoặc hội trường đa năng và sân thể thao cấp xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã là 50 triệu đồng /01 năm.

- Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao thôn, bản: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn là 30 triệu đồng /01 năm.

10. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp, gồm có:

a) Xây dựng mô hình điểm: Mức hỗ trợ bằng 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

b) Nhân rộng mô hình điểm: Mức hỗ trợ bằng 50% kinh phí nhân rộng mô hình được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Bùi Đức Hinh